

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 25/2018/HSST

Ngày : 24/01/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỦ ĐỨC - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Tất Trình

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Chu Mạnh Tường

Bà Nguyễn Thị Lý

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Quang Lâm – Thư ký Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Giàu - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án Nhân dân quận Thủ Đức, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 346/2017/HSST ngày 29/12/2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2018/QĐXXST-HS ngày 08/01/2018 đối với bị cáo:

NGUYỄN VĂN H, giới tính: Nam; sinh: 1978; nơi sinh: tại Thành phố C; thường trú: khu phố M, phường L, quận T, Thành phố C; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ văn hóa: 3/12; nghề nghiệp: không; con ông Nguyễn Văn S (chết) và bà Nguyễn Thị D; vợ: Hà Thị X; có 01 con sinh năm 1996; tiền án: Ngày 30/3/2017, bị Tòa án nhân dân quận T, Thành phố C xử phạt 07 tháng tù về “Tội trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/6/2017; tiền sự: Ngày 11/7/2016, bị Công an quận Thủ Đức xử phạt hành chính số tiền 1.500.000đ về hành vi trộm cắp tài sản; Nhân thân: Ngày 29/8/2000, bị Tòa án nhân dân quận T, Thành phố C xử phạt 06 tháng tù về “Tội trộm cắp tài sản”. Ngày 14/11/2003, bị Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Tp.Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về “Tội cướp giật tài sản”. Ngày 05/12/2007, bị Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh B xử phạt 05 năm tù về “Tội cướp giật tài sản”; tạm giam: 07/10/2017 (có mặt).

Bị hại: Chị Trần Thị K sinh: 1988

Thường trú: xã E, huyện R, tỉnh T.

Chỗ ở: khu phố O, phường L, quận T, Thành phố C (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền tiêu xài, vào khoảng 02 giờ 00 phút ngày 07/10/2017, Nguyễn Văn H đi từ khu phố M, phường L, quận T, Thành phố C ra đường quốc lộ 1, hướng về khu vực cầu vượt Thủ Đức, mục đích tìm tài sản để sơ hở thì trộm cắp. Đến khoảng 03 giờ cùng ngày, khi đi ngang qua dãy nhà trọ khu phố O, phường L, quận T, Thành phố C,

H nhìn thấy công nhà trọ không khóa, nên đi bộ vào trong dãy nhà trọ, đến phòng trọ số 03 do chị Trần Thị K thuê trọ, bên trong phòng có ánh đèn. Thấy cửa phòng khóa trong, nhưng khe cửa có 01 khoảng trống rộng 03cm, nhìn vào thấy chị K đang ngủ dưới đất, trên nền nhà cách khe cửa khoảng 40cm có để 01 chiếc ĐTDĐ hiệu Telego đang sạc pin, H nảy sinh ý định lấy trộm chiếc ĐTDĐ của chị K. H lấy chiếc móc áo (có trên hàng rào trước phòng số 04), duỗi thẳng, bẻ cong 01 đầu thành móc, móc vào dây sạc ĐTDĐ trong phòng, kéo về phía khe cửa và dùng tay lấy chiếc ĐTDĐ ra khỏi phòng và bỏ đi. Khi ra khỏi phòng trọ, H bỏ lại chiếc móc trước cửa phòng trọ số 03 và cầm chiếc điện thoại lấy trộm được đi bộ ra quốc lộ 1, hướng về ngã tư L, quận T và đi được khoảng 15m thì bị Tổ đặc nhiệm hình sự Công an quận Thủ Đức kiểm tra, bắt giữ quả tang cùng tang vật và chuyển giao cho Công an phường L lập hồ sơ xử lý.

Ngày 07/10/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thủ Đức có Lệnh bắt khẩn cấp đối với H.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thủ Đức, H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nêu trên.

Kết quả định giá tài sản số 43 ngày 12/10/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Thủ Đức, kết luận: 01 chiếc ĐTDĐ hiệu Telego, trị giá 3.500.000đ.

Vật chứng vụ án:

- 01 chiếc ĐTDĐ hiệu Telego (đã trả cho bị hại); 01 móc sắt bọc nhựa dài 01m.

Về phần dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì.

Tại bản Cáo trạng số 28/CT- VKS ngày 27/12/2017, Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức phát biểu ý giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo H về “Tội trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự, đề nghị áp dụng điều luật đã truy tố, áp dụng điểm g, p Khoản 1 Điều 46; điểm g Khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù và đề nghị tịch thu tiêu hủy vật chứng vụ án.

Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức đã truy tố, nhìn nhận trách nhiệm của mình, tỏ thái độ ăn năn hối cải và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Thủ Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, các hành vi

và quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về nội dung: Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan Điều tra và tại phiên tòa, thể hiện: Ngày 07/10/2017, bị cáo có ý định đi tìm tài sản của người khác để sơ hở thì trộm cắp, khi đến khu phố O, phường L, quận T, Thành phố C, bị cáo đã có hành vi lén lút lấy trộm 01 chiếc ĐTDĐ hiệu Telego của chị Trần Thị K, khi chị K để điện thoại sạc pin trong phòng ngủ, tài sản chiếm đoạt giá trị 3.500.000đ, nên có đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo đã phạm vào “Tội trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định trong Điều 138 Bộ luật Hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã cố ý xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội tại địa phương. Bị cáo biết rõ hành vi phạm tội của mình sẽ bị pháp luật nghiêm trị, nhưng vẫn phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, thể hiện xem thường sự trừng phạt của pháp luật. Việc truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo có nhân thân rất xấu, đã nhiều lần bị xét xử về tội chiếm đoạt tài sản, trong đó có 01 bản án chưa được xóa án tích, nhưng bị cáo thiếu ý thức tu dưỡng bản thân thành người lương thiện mà lại phạm tội mới, lần phạm tội này là tái phạm và đây cũng là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Vì vậy, cần xử phạt nghiêm tương xứng với tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo, áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm đảm bảo tác dụng cải tạo, giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa chung.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo và thể hiện ăn năn hối cải, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản chiếm đoạt đã thu hồi trả cho bị hại, chưa gây thiệt hại, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g, p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự, giảm cho bị cáo một phần trách nhiệm hình sự mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g Khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999.

Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

- Bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì, nên không xét.
- 01 móc sắt bọc nhựa dài 01m, là công cụ phạm tội và không còn giá trị sử dụng, nên tịch thu tiêu hủy.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- 1- Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn H** phạm “Tội trộm cắp tài sản”.
- 2- Áp dụng Khoản 1 Điều 138; điểm g, p Khoản 1 Điều 46; điểm g Khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999:

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn H** 01 (một) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 07/10/2017.

- 3- Áp dụng Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 móc sắt bọc nhựa dài 01m.

(Phiếu nhập kho số 45 ngày 17/01/2018 của Chi cục THADS quận Thủ Đức)

4- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án:
Bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo được quyền kháng cáo bản án để Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND Tp.Hồ Chí Minh;
- VKSND quận Thủ Đức;
- Cơ quan CSĐT Công an quận Thủ Đức;
- Nhà tạm giữ Công an quận Thủ Đức;
- Cơ quan THA.HS Công an quận Thủ Đức;
- Chi cục THA.DS quận Thủ Đức;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Vũ Tất Trình